



Hình tượng bánh xe trong văn hóa Phật giáo

ISSN: 2734-9195

10:05 07/05/2025

Nếu mỗi người đều biết giữ tâm mình trong sáng, hướng về điều thiện, trường dưỡng lòng từ bi và trí tuệ, thì pháp luân ấy không chỉ chuyển trong giáo lý, mà còn chuyển trong từng hơi thở, từng ánh mắt, từng hành xử của mỗi chúng sinh, biết mình tỉnh thức.

Tác giả: **Diệp Thị Mẫn Nhi (Thích nữ Quảng Nhựt)**

Học viên Thạc sĩ Khóa II - Chuyên ngành Lịch sử Phật giáo - Học viện Phật giáo Việt Nam tại Huế

Từ buổi sơ khai của nhân loại, khi những vòng tròn đầu tiên vô tình lăn mình trên sườn dốc hoang sơ, con người dần học cách hiểu về chuyển động và từ đó, bánh xe ra đời. Không chỉ là một phát minh kỹ thuật, bánh xe đã mở lối cho dòng chảy văn minh, chuyên chở ước vọng khám phá và gắn kết muôn phương. Trong mọi lĩnh vực, từ nông nghiệp, vận tải, cho đến cơ khí hiện đại, bánh xe lặng lẽ quay, nhịp nhàng như hơi thở của đời sống.

Nhưng bánh xe không chỉ dừng lại ở mặt vật lý. Vượt khỏi giới hạn của công cụ, bánh xe đi vào tâm thức nhân loại như biểu tượng của sự vận hành huyền nhiệm, của chu kỳ sinh diệt, của sự tương tục bất tận. Nơi sâu thẳm văn hóa tâm linh Đông phương, bánh xe trở thành Pháp Luân, hình ảnh tiêu biểu cho đạo lý nhiệm mầu của đức Như Lai, cho con đường tỉnh thức mà Ngài đã khai mở nơi vườn Lộc Uyển cách đây hơn hai nghìn năm.



Trong dòng chảy ấy, Phật giáo đã nâng biểu tượng bánh xe từ dụng cụ thô sơ thành biểu trưng cao quý của trí tuệ và từ bi. Bánh xe trong đạo Phật không chỉ quay trên đất, mà còn xoay giữa lòng người, chuyển hóa vô minh thành minh triết, chuyển động khổ đau thành an lạc. Pháp luân, từ đó, không còn là một vật thể, mà là hiện thân của Chính pháp, là sự tiếp nối của Giác ngộ trong mỗi bước chân hành đạo.

Nguồn gốc

Nguồn gốc của hình tượng bánh xe luân hồi trong Phật giáo phát xuất từ một lần Tôn giả Mục Kiền Liên, bậc đại đệ tử của Đức Thế Tôn, vị đứng đầu trong hàng Thánh đệ tử về thần thông, du hóa khắp lục đạo, từ cõi người cho đến cõi địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh và chư thiên.

Trên hành trình thị hiện hóa độ, Ngài đã mục kích vô số cảnh tượng thảm sầu: địa ngục ngùn ngụt lửa dữ, chúng sinh bị thiêu đốt, hành hình trong khổ hình không ngơi nghỉ; ngạ quỷ đói khát triền miên, luôn bị thiêu đốt bởi lửa dục trong thân; súc sinh tranh ăn cắn xé, sống trong mê mờ bản năng, nhân gian thì ngập tràn tham ái, giận hờn, oán thù; chư thiên, tuy hưởng phước lạc, nhưng khi nghiệp lành cạn hết liền rơi rụng như lá cuối thu, trôi dạt vào ba ác đạo.

Từ những chứng kiến ấy, Tôn giả trở về cõi Diêm phù đề, bạch với đức Phật và chia sẻ lại cùng đại chúng tứ bộ, khuyến khích mọi người hãy tinh tấn tu hành, quán niệm sâu xa về khổ đế và vô thường, để phát tâm hướng thượng, cầu sinh cảnh giới vô sinh, an lạc.



Một lần, khi đức Phật đang an trú tại thành Vương Xá, Tôn giả Mục Kiền Liên lại một lần nữa giảng nói về những cảnh khổ trong luân hồi, khiến đại chúng xuất gia vây quanh lắng nghe, lòng chấn động không nguôi. Đức Phật thấy vậy, bèn hỏi Tôn giả A Nan nguyên do. Sau khi hiểu được điều đã xảy ra, Ngài dạy rằng: “Dầu là Trưởng lão Mục Kiền Liên hay bất kỳ vị Tỳ kheo nào có đại thần thông đi nữa, thì cũng không thể đồng thời hiện thân giáo hóa ở nhiều nơi. Do đó, nên làm một hình bánh xe gồm năm phần, đặt tại lối ra vào của tinh xá, để mọi người thấy đó mà quán chiếu, tu tập”.

Khi chư Tỳ kheo còn phân vân chưa biết cách thể hiện hình bánh xe ấy, đức Phật liền từ bi chỉ dạy: bánh xe sẽ gồm năm phần, biểu trưng cho năm cảnh giới trong lục đạo luân hồi. Ba cõi thấp là địa ngục, ngạ quỷ và súc sinh; hai cõi cao hơn là loài người và chư thiên. Bốn châu thiên hạ, Đông Thắng Thần Châu, Tây Ngưu Hóa Châu, Bắc Câu Lô Châu và Nam Thiệm Bộ Châu, cũng được khéo họa vào bánh xe ấy, để chỉ rõ cảnh giới sinh tồn của hữu tình.

Ngay trung tâm bánh xe, Ngài dạy vẽ hình ba loài vật: chim bồ câu tượng trưng cho tham ái, rắn biểu hiện cho sân hận, heo chỉ cho si mê, ba độc làm căn bản của sinh tử luân hồi. Xung quanh là hình ảnh các loài hữu tình trôi nổi, bị nhấn chìm trong dòng nghiệp lực. Ngoài cùng là vòng mười hai nhân duyên, biểu hiện đầy đủ sự vận hành của đời sống trong hai chiều thuận - khởi sinh, và nghịch - giải thoát.

Tất cả bánh xe ấy nằm trong tay của quý vô thường, biểu trưng cho sự chi phối không thể tránh khỏi của thời gian và tử diệt. Trên bánh xe, đức Phật dạy nên khắc thêm hai câu kệ khuyến tấn tu hành, hướng về Chính pháp, để điều phục phiền não, vượt thoát sinh tử, đạt đến cảnh giới niết bàn an tịnh.

Pháp luân

Pháp luân - bánh xe của chân lý, của con đường đưa người hữu duyên từ mê tới ngộ, từ khổ đến an. Dhamma, trong ngôn ngữ Pāli của xứ Ấn xưa, là tên gọi của Pháp. Pháp ấy không chỉ là lời dạy thuở ban sơ nơi vườn Lộc Uyển, mà là ánh sáng bất diệt xuyên suốt tam thiên đại thiên thế giới. Pháp không cũ, cũng chẳng mới; Pháp không xa, cũng chẳng gần, chỉ có sự thức tỉnh trong mỗi bước chân, mỗi niệm khởi, mỗi hơi thở chính niệm.



Pháp luân - bánh xe Pháp - là biểu tượng bất hoại của đạo lộ giác ngộ. Khi bánh xe chuyển động, không gian và thời gian đều chuyển mình. Khi đức Bốn Sư thuyết bài kinh đầu tiên cho năm vị Tỳ kheo, bánh xe Pháp đã bắt đầu lăn, và từ đó, chưa từng dừng lại.

Bánh xe Pháp có tám nan - tám con đường dẫn về chân lý: chính kiến, chính tư duy, chính ngữ, chính nghiệp, chính mạng, chính tinh tấn, chính niệm và chính định. Đó là Bát Chính Đạo, con đường trung đạo vượt khỏi hai cực đoan hưởng lạc và khổ hạnh. Cũng có khi, bánh xe hiện thân mười hai căn, tượng trưng cho Thập Nhị Nhân Duyên, mối dây trùng trùng của luân hồi sinh tử. Hoặc sáu căn - biểu hiện cho Lục Đạo luân hồi nơi chúng sinh miên viễn. Nhưng dù mang hình hài nào, bánh xe Pháp đều có ba đặc tính thiêng liêng:

Thứ nhất, chuyển động không ngừng - như Pháp không bao giờ đứng yên, như lòng từ không bao giờ cạn, như ánh sáng không bao giờ tắt. Bánh xe ấy đưa chúng sinh vượt qua bóng tối của vô minh, vượt qua cõi thấp hèn, về với an vui và giải thoát.

Thứ hai, bánh xe Pháp đi đến đâu, phiền não và vọng tưởng bị nghiền nát đến đó - như mặt trời lên, sương mù tự tan. Trong bánh xe ấy, có sức mạnh nhiệm mầu của Tam Tuệ Luân: nghe Pháp (văn tuệ), suy nghiệm Pháp (tư tuệ), và thực hành Pháp (tu tuệ). Ba vòng trí ấy vận hành trong Tứ Thánh Đế, thành ra mười hai phần giác ngộ - kết cấu sâu sắc và viên mãn của chuyển Pháp luân.

Thứ ba, bánh xe Pháp chỉ tiến, không bao giờ lui. Con đường giác ngộ là con đường không thoái lui. Dù chậm, dù nhanh, người đi trên đạo lộ ấy đều hướng về niết bàn, đều mang trong mình hạt giống tỉnh thức.



Có khi, bánh xe Pháp được họa trên nền hoa sen, loài hoa mọc từ bùn mà chẳng hôi tanh mùi bùn, ý nói Pháp thanh tịnh giữa trần gian nhiễm ô. Có khi, họa sĩ vẽ bàn tay nâng bánh xe Pháp, ở trung tâm có chữ Vạn, biểu tượng cho sự vĩnh hằng, viên mãn và cát tường, ngụ ý rằng: Pháp cần được nâng niu bằng hai tay thành kính, như nâng báu vật.

Là người tu, ta không chỉ chiêm ngưỡng bánh xe ấy với ánh mắt tôn kính, mà còn bước đi theo từng vòng quay, nhẹ nhàng, kiên định, từ bi và tỉnh thức. Mỗi bước chân là một vòng quay mới. Mỗi hơi thở chính niệm là một bánh xe Pháp luân tự chuyển trong tự tâm.

Pháp không ở đâu xa. Bánh xe Pháp không ở ngoài ta. Chính trong đời sống thường nhật, từ cách ăn, cách nói, cách nghĩ, cách đi, cách đứng, bánh xe Pháp đang chuyển động lặng lẽ. Và mỗi khi ta trở về với hơi thở, với hiện tại, với chính niệm, thì ngay nơi đó, bánh xe Pháp lại tiếp tục chuyển mình trong vô tận.

Vòng luân hồi

Vòng luân hồi đâu chỉ là hình ảnh trừu tượng, mà là lời nhắc nhở sâu xa về sự vận hành vô tận của nhân duyên, nghiệp lực và tỉnh thức. Bánh xe ấy, với vòng tròn khép kín, chính là tấm gương phản chiếu hành trình của một chúng sinh trong biển sinh tử. Mười hai mắt xích nhân duyên xoay vần như hơi thở của pháp giới, vô thủy, vô chung. Mỗi nhân duyên nảy sinh từ một duyên khác, kết nối hai chiều: khởi sinh và đoạn diệt. Trong đó, nghiệp chính là dòng chảy âm thầm nhưng mãnh liệt, quyết định cảnh giới mà tâm thức tái sinh hoặc vào cõi mát lành, hoặc rơi xuống nẻo tối tăm.



Nhìn vào bánh xe, ta thấy ba con vật, gà, rắn, heo, cắn đuôi nhau trong trung tâm. Chúng không chỉ là biểu tượng, mà là ba cội gốc của mọi vọng động: Tham, Sân, Si. Lòng tham rực cháy như lửa đỏ nơi lông gà trống, khiến tâm hồn bị nung nấu trong khát ái. Tâm sân như rắn độc, luôn chờ thời điểm để cắn trả những ai trái ý mình. Và cái si của heo, mê lầm, vô minh, khiến bao kiếp người lạc hướng, tự trói mình trong bóng tối triền miên.

Xung quanh, một vòng trắng và đen đan xen: ánh sáng của tỉnh thức và bóng tối của mê lầm. Con đường trắng là lối đi của những bậc hiền triết, những hành giả tỉnh tâm, sống đời giới hạnh, tiến về cõi an lành. Còn con đường đen là dòng chảy trầm luân của tâm tội lỗi, nơi những xiềng xích nghiệp báo kéo chúng sanh chìm vào khổ hải.

Bánh xe vẫn quay. Nhưng điều kỳ diệu không nằm ở vòng quay đã qua hay sẽ tới, mà chính là điểm chạm nơi hiện tại. Một thoáng hiện tiền giữa vô lượng vòng quay, là nơi duy nhất mà con người có thể thực sự chuyển hóa. Phật pháp

nhấn mạnh: hiện tại là cửa ngõ của giải thoát, là điểm tiếp xúc của sự sống chân thật.

Cuộc đời, như một cỗ xe, chỉ vận hành vững vàng khi có đủ hai bánh đồng hành: vật chất và tâm linh. Nếu chỉ chú trọng một phía, chiếc xe sẽ lệch hướng, đưa ta vào vùng bất an, trống rỗng. Trong cơn lốc của văn minh hiện đại, nếu thiếu đi ánh sáng của nội tâm, con người sẽ mãi lạc trong mê cung vọng tưởng.

Do đó, chiêm nghiệm bánh xe không chỉ để hiểu về tái sinh hay nghiệp lực, mà để quán chiếu bản thân, để nhận diện những tham vọng, giận dữ và si mê đang thao túng nội tâm. Khi thấy rõ, ta mới có thể buông. Mà buông được, tức là bánh xe ấy không còn kéo ta đi nữa, ta thoát luân hồi.

Trong khoảnh khắc tỉnh thức, bánh xe sinh diệt ấy không còn là xiềng xích, mà trở thành bánh xe Bát Nhã, đưa người hành giả vượt qua bờ bên kia: tịch tĩnh, vô ngã và giải thoát.

Kết luận

Giữa dòng chảy bất tận của sinh diệt, giữa vòng xoáy thế sự vô thường, Pháp luân vẫn âm thầm chuyển động bằng năng lượng thanh tịnh của chính pháp. Trong vô vàn biểu tượng của đạo Phật, Pháp luân có lẽ là hình ảnh trọn vẹn nhất cho tâm nguyện độ sinh và trí tuệ giải thoát của đức Thế Tôn.

Từ biểu tượng cổ xưa của nền văn minh Ấn Độ, bánh xe đã được đức Phật thổi vào đó hơi thở của tỉnh thức, để rồi trở thành biểu trưng cho cuộc cách mạng tâm linh vĩ đại, nơi mà bánh xe không nghiền nát thế gian, mà chuyển hóa bằng hiểu biết và từ tâm.

Bài pháp đầu tiên tại Lộc Uyển như tiếng ngân đầu tiên của pháp luân chuyển động và kể từ đó, bánh xe ấy chưa từng dừng lại, tiếp tục lăn qua mọi miền đất, xuyên thời đại, đi vào từng cõi lòng kiếm tìm bến đỗ an lạc.

Mỗi bước chân người con Phật trên con đường tu tập đang tiếp nối dòng vận hành ấy, nhẹ nhàng nhưng vững chãi, âm thầm nhưng mãnh liệt.

Trong guồng quay cuộc đời, nếu mỗi người đều biết giữ tâm mình trong sáng, hướng về điều thiện, trưởng dưỡng lòng từ bi và trí tuệ, thì pháp luân ấy không chỉ chuyển trong giáo lý, mà còn chuyển trong từng hơi thở, từng ánh mắt, từng hành xử của mỗi chúng sinh, biết mình tỉnh thức.

Tác giả: **Diệp Thị Mẫn Nhi (Thích nữ Quảng Nhựt)**

